| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẠ LONG**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số: 186/2018/QĐST-HNGĐ* | *Hạ Long, ngày 02 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

---

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 233/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, giữa:

***1. Nguyên đơn***: Chị Bàng Thị B - sinh năm 1983

HKTT: Tổ 15, khu 4B, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. ***Bị đơn***: Anh Phạm Văn P - sinh năm 1979

HKTT: Tổ 15, khu 4B, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàng Thị B và anh Phạm Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Bàng Thị B và anh Phạm Văn P thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Bàng Thị B và anh Phạm Văn P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Đức Tuấn - sinh ngày 28/7/2001. Chị B và anh P thỏa thuận chị B là người trực tiếp nuôi con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị B, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Chị Bàng Thị B và anh Phạm Văn P xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Bàng Thị B phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, chị B đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002729 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Trả lại chị B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thu Hương***

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long*
- *UBND phường Giếng Đáy, TP, Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ, VP*